

Bản án số: **09/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/5/2019

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Linh.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Chung.

2/ Ông Trương Tha.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa:

*** Nguyên đơn: Ông HỒ NGỌC C – Sinh năm 1979.**

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Bi đơn: Bà HỒ THỊ BÍCH H – Sinh năm 1981.**

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn - ông Hồ Ngọc C trình bày: Ông và bà Hồ Thị Bích H tự nguyện tìm hiểu và quyết định chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, được ủy ban cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35, cấp ngày 23/5/2000. Quá trình chung sống với nhau, trong công việc làm ăn ông thường xuyên tiếp xúc với nhiều khách hàng trong đó có khách nữ nên vợ ông hay ghen tuông vô cớ làm ảnh hưởng đến công việc của ông, vợ chồng vẫn còn sống chung nhà nhưng không còn sinh hoạt chung đã hơn 02 năm nay, luôn xảy ra mâu thuẫn, ông không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hồ Thị Bích H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Ngọc T - sinh năm 2000 và Hồ Ngọc Đ - sinh ngày 28/8/2006. Cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Và tại phiên tòa hôm nay ông vẫn giữ nguyên những yêu cầu trên.

Trong bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn - bà Hồ Thị Bích H trình bày: Về tình trạng hôn nhân và con chung đúng như ông C đã trình bày. Trong phiên hòa giải trước đây, bà không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa hôm nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đồng ý ly hôn ông C và đồng ý để ông C trực tiếp nuôi con chung Hồ Ngọc Đ - sinh ngày 28/8/2006.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn ông Hồ Ngọc C yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Hồ Thị Bích H trú tại địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét tình trạng hôn nhân: Ông Hồ Ngọc C và bà Hồ Thị Bích H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn năm 2000 tại UBND xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống vợ chồng giữa ông C và bà H xảy ra mâu thuẫn đã lâu và sống ly thân hơn 02 năm cho đến nay, tự mỗi người lo cho bản thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau, ông C đã hết tình cảm với bà H, bản thân bà H cũng nhận thấy được điều đó và bà H cho rằng ông C làm ăn nhưng không phụ giúp kinh tế cho gia đình, một mình bà quán xuyến mọi việc trong nhà. Xét hôn nhân giữa ông C và bà H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông C và bà H thuận tình ly hôn tại phiên tòa là tự nguyện, là phù hợp theo quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên công nhận.

Về con chung: Ông Hồ Ngọc C và bà Hồ Thị Bích H có 02 con chung là Hồ Ngọc T - sinh năm: 2000 (đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xét) và Hồ Ngọc Đ - sinh ngày: 28/8/2006. Thỏa thuận tại phiên tòa về người trực tiếp nuôi con chung: ông Hồ Ngọc C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Hồ Ngọc Đ - sinh ngày: 28/8/2006 sau khi ly hôn và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên công nhận.

Bà H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà H được quyền yêu cầu thay đổi trình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung phù hợp theo quy định tại các Điều 82, 83, 84, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Ngọc C và bà Hồ Thị Bích H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét

thấy: Ông Hồ Ngọc C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ST – HNGĐ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Ngọc C và bà Hồ Thị Bích H.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Ngọc Đ - sinh ngày: 28/8/2006 cho ông Hồ Ngọc C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Hồ Thị Bích H do ông C không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà H được quyền yêu cầu thay đổi trình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Ngọc C và bà Hồ Thị Bích H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Ông Hồ Ngọc C phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0006390 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã N. Ông Chín đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TX. N;
- Chi cục THADS TX. N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Linh